

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ VÀ GIÁ CHO THUÊ**

(Kèm theo Thông báo số 10 /TB-TTCUDVCI ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Trung tâm cung ứng dịch vụ công ích xã Sa Loong)

| STT      | Tên cơ sở nhà, đất/Đơn vị có tài sản                                                                       | Địa chỉ       | Mã tài sản | Diện tích (m2) |                  |                 | Đơn giá niêm yết (đồng/m2/năm) | Giá niêm yết cho thuê (đồng/năm) | Diện tích nhà cho thuê (m2) | Thời hạn cho thuê (năm) | Mục đích sử dụng                                                                                                                                                                                                                                          | Tiền đặt trước (đồng) | Thời gian, địa điểm nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước                                            | Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà                                            |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------|----------------|------------------|-----------------|--------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                                                            |               |            | Đất            | Sàn xây dựng nhà | Sàn sử dụng nhà |                                |                                  |                             |                         |                                                                                                                                                                                                                                                           |                       |                                                                                                           |                                                                                                           |
| 1        | 2                                                                                                          | 3             | 4          | 5              | 6                | 7               | 8                              | 9                                | 10                          | 11                      | 12                                                                                                                                                                                                                                                        | 13                    | 14                                                                                                        | 15                                                                                                        |
| <b>I</b> | <b>Nhà đất cho thuê theo Phương thức Niêm yết giá</b>                                                      |               |            | <b>6.093</b>   | <b>796</b>       | <b>796</b>      |                                |                                  |                             |                         |                                                                                                                                                                                                                                                           |                       |                                                                                                           |                                                                                                           |
| 1        | Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi - Điểm trường Thôn Bun Ngai, xã Sa Loong                                   | Thôn Bun Ngai | CS 1       | 241,90         | 123,23           | 123,23          | 113.666                        | 14.007.037                       | 123,23                      | 3                       | Thương mại và dịch vụ, trong đó bao gồm các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm và một số lĩnh vực kinh doanh mà pháp luật không nghiêm | 2.101.056             | Từ 07 giờ 00 ngày 12/8/2026 đến 17 giờ 00 ngày 18/8/2026; tại thôn Tân Bình, xã Sa Loong, tỉnh Quảng Ngãi | Từ 07 giờ 00 ngày 19/8/2026 đến 11 giờ 30 ngày 19/8/2026, tại thôn Tân Bình, xã Sa Loong, tỉnh Quảng Ngãi |
| 2        | Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi và Trường Mầm non Hoà Mi - Điểm trường Thôn Hào Lý, xã Sa Loong            | Thôn Hào Lý   | CS 2       | 1.405,00       | 188,23           | 188,23          | 111.484                        | 20.984.563                       | 188,23                      | 3                       |                                                                                                                                                                                                                                                           | 3.147.684             |                                                                                                           |                                                                                                           |
| 3        | Trường Tiểu học Võ Thị Sáu (Nay là trường Tiểu học - Trung học cơ sở Lý Tự Trọng) - Điểm TH Thôn Ngọc Tăng | Thôn Ngọc Hòa | CS 3       | 2.905,00       | 303,00           | 303,00          | 29.567                         | 8.958.728                        | 303,00                      | 3                       |                                                                                                                                                                                                                                                           | 1.343.809             |                                                                                                           |                                                                                                           |
| 4        | Trường Mầm non Sơn Ca - Điểm trường thôn Sơn Phú, xã Đăk Kan                                               | Thôn Hào Phú  | CS 4       | 628,50         | 116,40           | 116,40          | 172.977                        | 20.134.552                       | 116,40                      | 3                       |                                                                                                                                                                                                                                                           | 3.020.183             |                                                                                                           |                                                                                                           |
| 5        | Trường Mầm non Sơn Ca - Điểm trường thôn                                                                   | Thôn Văn      | CS 5       | 912,80         | 64,90            | 64,90           | 115.385                        | 7.488.460                        | 64,90                       | 3                       |                                                                                                                                                                                                                                                           | 1.123.269             |                                                                                                           |                                                                                                           |

|  |               |      |  |  |  |  |  |  |  |  |     |  |  |  |
|--|---------------|------|--|--|--|--|--|--|--|--|-----|--|--|--|
|  | 4, xã Đắk Kan | Minh |  |  |  |  |  |  |  |  | cầm |  |  |  |
|--|---------------|------|--|--|--|--|--|--|--|--|-----|--|--|--|